

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày 01-4- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quyền**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Huy Cận** và bà **Trịnh Thị Huệ**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thu Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Tiến Dũng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST - HS ngày 24 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T1**; sinh ngày: 17/11/2002, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKKTT: Thôn Kim Châm, xã Mỹ Đức, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Tổ 5, khu Bắc Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Bùi Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 25/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh **Nguyễn Văn H**; sinh năm: 1971; nơi cư trú: Tổ 101, khu 10A, phường Ô, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Chị **Nguyễn Ánh T3**; sinh năm: 1982; nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Anh **Nguyễn Thanh B**; sinh năm: 1954; nơi cư trú: Tổ 3, khu M, phường B, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh **Trần Văn T4**; sinh năm: 1961; nơi cư trú: Tổ 1, khu Diêm Thủy, phường B, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 25/12/2020, tại khu vực đường dân sinh thuộc tổ 5, khu L, phường B, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Công an thành phố Cẩm Phả phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của T1: Thu trên tay trái 01 túi nilon kích thước (4x6,5)cm bên trong chứa 03 viên nén màu xanh; Thu trong túi quần bên trái phía trước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp sim số 0366.566.957 và số tiền 200.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 182/GĐMT ngày 31/12/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 03 viên nén màu xanh trong túi nilon thu giữ của T1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng là 1,533 gam (một phẩy năm trăm ba mươi ba gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn T1 khai nhận: T1 sử dụng ma túy dạng thuốc lắc và ma túy Ke từ đầu năm 2020. Khoảng 19 giờ 25 phút ngày 25/12/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T1 gọi điện cho Nguyễn Văn H (trú tại số nhà 744, đường Lý Thường Kiệt, phường Ô, thành phố Cẩm Phả) có số điện thoại 0982.131.860 hỏi mua 03 viên thuốc lắc, thì H đồng ý, hẹn T1 đến nhà H để giao dịch. Sau đó, T1 một mình đi đến nhà H mua được 03 viên ma túy dạng thuốc lắc, đựng trong 01 túi nilon, với giá 900.000 đồng. Sau đó, T1 cầm ma túy trên tay trái đi tìm nơi sử dụng, khi vừa đến khu vực thuộc tổ 5, khu L, phường B, thành phố Cẩm Phả thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ những vật chứng, tài sản nêu trên.

Tại giai đoạn điều tra người làm chứng Nguyễn Văn H khai nhận: Chiều tối ngày 25/12/2020 anh H ở nhà mình thuộc địa chỉ: Số nhà 744, tổ 101, phường Ô, thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh, đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì có bạn là chị Nguyễn Ánh T3 đến chơi. Sau khi nói chuyện với chị T3 một lúc thì anh H đi ngủ còn chị T3 dọn dẹp nhà cửa cho anh H. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày anh H nhận được điện thoại của T1, cuộc gọi này kéo dài khoảng 5 giây nhưng do anh H đang ngủ nên không biết T1 nói gì. Sau đó anh H ngủ tiếp cho đến sáng ngày hôm sau thì cơ qua Công an đến làm việc. Anh H khẳng định mình chưa bao giờ bán ma túy cho T1.

Chị Nguyễn Ánh T3 tại giai đoạn điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của anh H về diễn biến sự việc diễn ra từ khoảng 19 giờ ngày 25/12/2020 cho đến sáng ngày hôm sau tại nhà riêng của anh H như đã nêu trên. Tối ngày 25/12/2020 khi ở nhà anh H, chị T3 không thấy việc anh H bán ma túy cho ai, chị T3 cũng không biết anh H có hành vi gì liên quan đến ma túy hay không do thời gian quen anh H mới được khoảng 04 tháng.

Những người chứng kiến nêu trên đều có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc mình đã trực tiếp chứng kiến Công an kiểm tra, phát hiện bị cáo tàng trữ ma túy trên người thì bị bắt, thu giữ những vật chứng và tài sản nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-CP ngày 24 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Nguyễn Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 18 (mười tám) tháng tù đến 21 (hai mươi một) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 25/12/2020); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng: các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì số 182/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, số Imei 355774103299286, bên trong lắp sim số 0366.566.957. Trả lại cho bị cáo: số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến nêu trên khai báo mình trực tiếp chứng kiến sự việc bị cáo tàng trữ ma túy trên người thì bị bắt quả tang. Quá trình thu giữ, niêm phong, bảo quản, giao nhận vật chứng và giám định đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, trung thực và có cơ sở khoa học, phù hợp với bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 25/12/2020, tại khu vực đường dân sinh thuộc tổ 5, khu L, phường B, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép 1,533 gam (một phẩy năm trăm ba mươi ba gam) ma túy, loại MDMA với mục đích để sử dụng, thì bị Công an thành phố Cẩm Phả phát hiện

bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật.

[3]. Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[4] MDMA là chất ma túy rất độc hại, bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an xã hội. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần bị xử lý nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khối lượng ma túy bị cáo đã tàng trữ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[6.2] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng và tài sản khác bị thu giữ: Toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì số 182/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, bên trong lắp sim số 0366.566.957 là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước; số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn H, theo Nguyễn Văn T1khai là người đã bán ma túy cho T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã tiến hành khám xét chỗ ở của H nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật gì liên quan và H khai không bán ma túy cho T1. Ngoài lời khai của T1, không còn chứng cứ nào khác nên chưa đủ cơ sở để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả tiếp tục điều tra, làm rõ, khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 25/12/2020).

2. Căn cứ vào: các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì số 182/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, số Imei 355774103299286, bên trong lắp sim số 0366.566.957. Trả lại cho bị cáo: số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Tình trạng những vật chứng, tài sản nêu trên theo Biên bản giao vật chứng, tài sản số: 79/BB-THA lập ngày 04/3/2021 giữa Công an thành phố Cẩm Phả và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

3. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- Nhà tạm giữ Công an TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an TP Cẩm Phả;
- THADS. TP Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyền